

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 08 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Dũng;

Bà Lưu Thị Mỹ Linh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1963, tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Tài xế; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Cao Đài; con ông Trần Văn N và bà Lương Thị P; anh em ruột có 09 người, bị cáo là người thứ ba; vợ là Trần Thị Thu H và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05 tháng 5 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Trần Thanh L (đã chết), sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị Bích T1, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Hữu T2, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Ông Trần Văn C, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, bị cáo T, bà T1, ông C có mặt. Ông T2 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 03 tháng 3 năm 2023 Trần Văn T điều khiển xe ô tô biển số 67B - 019.63 chở khách đi viếng chùa từ tỉnh Sóc Trăng chở về đang lưu thông tuyến đường T, hướng từ xã T đi về thị trấn T khi cách lề phải khoảng 01 mét. Đến đoạn đường km 28 + 700 thuộc ấp T, xã T, huyện T. T nghe tiếng còi xe ô tô cùng chiều phía sau xin vượt, nên T có nhìn kính chiếu hậu rồi quan sát phía trước thì phát hiện đầu xe ô tô bên phải va chạm với ông Trần Thanh L đang đi bộ từ lề đường bên trái sang lề đường bên phải (hướng T - thị trấn T). Lúc này ông L đi còn cách lề đường phải khoảng 01 mét. Hậu quả, ông L bị ngã xuống đường, được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện T cấp cứu. Hậu quả ông Trần Thanh L chết do gãy trật cột sống cổ, chèn ép tủy. Đến ngày 05 tháng 5 năm 2023 T bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ghi nhận: Vùng mảnh vỡ kích thước 0,1m x 0,1m; Vùng dấu vết màu nâu đỏ (nghĩ là máu) kích thước 0,85m x 0,5m; Vị trí xe ô tô biển số 67B-019.63 đang đậu cách lề phải 0,95m, đầu xe quay về hướng T, đuôi xe quay về hướng T (tất cả đều nằm bên phần đường phải hướng xã T - thị trấn T).

Căn cứ biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn người tham gia giao thông ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T, ghi nhận: Trần Văn T sinh năm 1963; cư trú: khóm F, thị trấn T, huyện T, nồng độ cồn 0,000 mg/1 khí thở.

Căn cứ biên bản khám nghiệm phương tiện lập ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ghi nhận dấu vết xe ô tô biển số 67B-019.63: Góc phía dưới bên phải kín chắn gió phía trước xe bị nứt vỡ (có dính vài sợi màu đen, nghĩ là tóc). Góc dưới bên phải nắp C1-pô xe bị thủng vào trong chiều hướng từ trước ra sau; ốp bao quanh cụm đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng, đèn cản bên phải phía trước bị thủng, bị bung hở, nứt vỡ.

Căn cứ kết luận giám định số 121, ngày 06 tháng 5 năm 2023 của Phòng K – Công an tỉnh A: Trích xuất 08 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông đường bộ do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô 67B - 019.63, hiệu HYUNDAI, số loại SOLATI, loại 16 chỗ ngồi màu trắng (đã qua sử dụng); 01 giấy biên nhận thể chấp số 7695231.19/07/VIB; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 67B - 019.63 số 1221104 của ông Trần Hữu T2. (Đã giao trả cho ông Trần Hữu T2); 01 mảnh vỡ màu trắng kích thước 16cm x 09cm; 01 mảnh vỡ trong suốt kích thước 03cm x 2,4cm; 02 mảnh vỡ màu đen kích thước 3,2cm x 02cm và 3,4cm x

1,6cm; 01 giấy phép lái xe hạng D số 890191015657 tên Trần Văn T; 01 đôi dép (đã qua sử dụng).

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSTT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh bị truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, bà Phạm Thị Bích T1: Trình bày lời khai như nội dung đã khai nhận trong giai đoạn điều tra, truy tố. Bà Bích T1 đã nhận tiền bồi thường từ bị cáo với số tiền 230.000.000đ nên không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin bãi nại cho bị cáo T, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do thấy bị cáo tuổi đã cao lại thường xuyên đau ốm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như trong giai đoạn điều tra. Ông T2 đã nhận lại xe ô tô biển số 67B-019.63 và các giấy tờ liên quan, không yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng ông Trần Văn C: Trình bày lời khai như trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa, ông không trình bày gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia xét xử đã trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án theo, thời gian thử thách từ 03 (Ba) đến 04 (Bốn) năm. Trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại không yêu cầu nên không đề cập. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo sống bằng nghề làm thuê, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D số 890191015657 tên Trần Văn T; Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 mảnh vỡ màu trắng kích thước 16cm x 09cm; 01 mảnh vỡ trong suốt kích thước 03cm x 2,4cm; 02 mảnh vỡ màu đen kích thước 3,2cm x 02cm và 3,4cm x 1,6cm; 01 đôi dép (đã qua sử dụng). Buộc bị cáo T nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên; Tự nguyện hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại xong; lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu T2, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy ông T2 đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra và đã nhận lại chiếc xe và các giấy tờ liên quan, nên sự vắng mặt của ông T2 không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T2 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo T đã khai hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo trình bày vào ngày 03 tháng 3 năm 2023 bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 67B-019.63 lưu thông tuyến đường T, hướng từ xã T - thị trấn T, cách lề phải khoảng 01 mét. Khi đến km 28 + 700 thuộc ấp T, xã T, huyện T, bị cáo nghe tiếng còi xe ô tô xin vượt cùng chiều phía sau nên nhìn kính chiếu hậu, khi bị cáo quan sát phía trước thì đầu xe ô tô bên phải va chạm với ông Trần Thanh L đang đi bộ từ lề đường trái sang lề đường phải (hướng T - thị trấn T), lúc này ông L đi còn cách lề đường phải khoảng 01 mét. Hậu quả, ông L bị ngã xuống đường, được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện T cấp cứu nhưng ông L chết. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hội đồng xét xử xét thấy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có giấy phép lái xe hạng D nên đủ điều kiện điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về an

toàn giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe thiếu chú ý quan sát dẫn đến va chạm với bị hại đang đi bộ từ lề đường trái sang lề đường phải hậu quả làm bị hại gãy trật cột sống cổ, chèn ép tủy dẫn đến tử vong. Nguyên nhân xảy ra vụ va chạm là do lỗi của bị cáo thiếu quan sát khi tham gia giao thông, dẫn đến thiệt hại về tính mạng cho bị hại, làm cho gia đình bị hại chịu sự tổn thương, mất mát khi bị mất đi người thân yêu. Chính vì vậy, bên cạnh việc xử lý hành chính, pháp luật hình sự còn áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt đối với những người vi phạm an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng và gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội, nên bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 230.000.000đ, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo đã 60 tuổi sức khỏe không ổn định nên khi tham gia giao thông xử lý tình huống chậm. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường và làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bên cạnh đó, nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, chỗ ở ổn định. Trong thời gian được tại ngoại, bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác, không phạm tội mới. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp: Không.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản chi phí với số tiền 230.000.000đ. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự HDXX xét thấy cần trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D số 890191015657 tên Trần Văn T. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 mảnh vỡ màu trắng kích thước 16cm x 09cm; 01 mảnh vỡ trong suốt kích thước 03cm x 2,4cm; 02 mảnh vỡ màu đen kích thước 3,2cm x 02cm và 3,4cm x 1,6cm; 01 đôi dép (đã qua sử dụng).

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo Trần Văn T là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án 08 tháng 9 năm 2023.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ các Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng D số 890191015657 tên Trần Văn T. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 mảnh vỡ màu trắng kích thước 16cm x 09cm; 01 mảnh vỡ trong suốt kích thước 03cm x 2,4cm; 02 mảnh vỡ màu đen kích thước 3,2cm x 02cm và 3,4cm x 1,6cm; 01 đôi dép (đã qua sử dụng), (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn).

Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Tri Tôn;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Thi hành án DS huyện Tri Tôn;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Thúy Liễu